

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ,  
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

Số: 34 /QĐ-TTXX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh hòa, ngày 01 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước  
năm 2026 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Ninh Thuận trực thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa và kiện toàn tổ chức;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 26/1/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phân bổ dự toán nhà nước năm 2026 cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính – Tổng hợp.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch theo các biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp; Trưởng các phòng thuộc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XIV;
- Ban giám đốc TT;
- Các phòng thuộc TT;
- Bảng thông báo nội bộ;
- Đăng Web Trung tâm;
- Lưu: VT, KTTâm Anh



**GIÁM ĐỐC**

*[Handwritten signature]*  
**Trương Văn Tiến**



Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính  
Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-TTXX ngày 28/01/2026  
của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa)  
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
I	Số thu phí, lệ phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn Ngân sách trong nước</b>			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0
<b>7</b>	<b>Sự nghiệp khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
-	Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000





Điều số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính  
Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa  
Chương: 599

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 34/QĐ-TTXX ngày 28/01/2026  
của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	
1	Chi sự nghiệp kinh tế	
1	Chi quản lý hành chính	
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	
1	Lệ phí	
2	Phí	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)</b>	<b>0</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>1.000.000.000</b>
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
<b>6</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>0</b>
6.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	0
<b>7</b>	<b>Sự nghiệp khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>	<b>1.000.000.000</b>
7.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	1.000.000.000
-	Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026	1.000.000.000

